

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2022/DS-PT  
Ngày: 11-8-2022  
Về việc trA chấp  
quyền sử dụng đất

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Nước

***Các thẩm phán:*** Ông Đinh Chí Tâm  
Ông Nguyễn Chí Dũng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Đ diện Viện Kiểm sát Nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 143/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc trA chấp QSDĐ.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 219/2022/QĐ-PT ngày 28/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 322/2022/QĐPT-DS ngày 21/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Số 85, ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số 84, ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

*Người Đ diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị A: A Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 78, ấp VP, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2018.*

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 84A, ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987, địa chỉ: số 355A, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2022.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 (vợ ông Tương).

3.2. A Nguyễn ThA T, sinh năm 1985 (con ông Tương).

3.3. A Nguyễn Long T, sinh năm 1988 (con ông Tương).

3.4. A Nguyễn Sơn T, sinh năm 1994 (con ông Tương).

Cùng địa chỉ: Số 84A, ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1982 (con ông Tương).

Địa chỉ: Số 214A, ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Chị Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1988 (con bà A).

Địa chỉ: Số 84, ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

3.7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (con dâu bà Huệ).

Địa chỉ: Số 85, ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

3.8. Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị NhA, chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Bé, A Tuấn A, A Đại, A Long Toàn có mặt tại phiên tòa. Riêng A Tuấn A xin vắng mặt lúc tuyên án; A ThA Toàn, chị T vắng mặt tại phiên tòa; A Sơn Toàn, chị Ngọc, chị H, bà NhA có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/11/2020; biên bản tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 14/4/2021, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 14/4/2021 và tại phiên tòa A Nguyễn Văn Đ là Đ diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà P và bà A trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 1a, diện tích 545m<sup>2</sup>, đất tọa lạc ấp An Thạnh, xã Bình Thành là của mẹ ruột bà P và mẹ chồng bà A là bà Nguyễn Thị Chiêu. Khi các con có gia đình thì bà Chiêu có cho bà P cất một căn nhà ngang 5 mét x dài 15 mét; vợ chồng Nguyễn Văn Ưông và Nguyễn Thị A (Ông Ưông là con ruột bà Chiêu, chết năm 1997) phân đất cất nhà ngang 5 mét x dài 15 mét. Ông Ưông cất nhà vào năm 1986, bà P cất nhà vào năm 1990. Ngày 22/10/1991 bà Chiêu được Ủy ban huyện Lấp Vò cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, diện tích 545m<sup>2</sup>, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc ấp An Thạnh, xã Bình Thành.

Năm 1996 bà Chiêu chết, ông Trương ở chung nhà với bà Chiêu nên ông Trương tiếp tục ở cho đến nay. Trên phần đất này hiện nay có 03 căn nhà cùng tồn tại và không ai trả chấp. Hiện nay nhà của bà P và bà A đã xuống cấp, nên cần sửa chữa lại, nhưng bị vợ chồng ông Trương ngăn cản và ông Trương cho rằng là đất của ông, nên phát sinh trả chấp. Việc ông Trương được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà P và bà A không biết, do ông Trương tự ý sang tên từ bà Chiêu qua cho ông. Ông Trương được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05/9/2002 diện tích 545m<sup>2</sup> (300m<sup>2</sup> đất T và 245m<sup>2</sup> đất vườn), thửa đất số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Văn Trương trả lại cho bà Nguyễn Thị P diện tích đất 75m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, diện tích đất này hiện bà P đang quản lý và sử dụng, đất tọa lạc ấp AT, BT, LV.

Buộc ông Nguyễn Văn Trương trả lại cho bà Nguyễn Thị A diện tích đất 75m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, diện tích đất này hiện bà A đang quản lý và sử dụng, đất tọa lạc ấp AT, BT, LV.

Ngày 09/11/2020 bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung cụ thể:

Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị A yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp, đã được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Trương.

Công nhận cho bà Nguyễn Thị P diện tích đất theo đo đạc thực tế là 75,3m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 1, 8, 9, 10 về 1 và công nhận cho bà Nguyễn Thị A diện tích đất theo đo đạc thực tế là 51,5m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 4, 5, 6, 7 trở về 4 thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, A Đ Đ diện theo ủy quyền của bà P và bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện bổ sung.

Bà P, bà A thống nhất với; biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2020 của Tòa án; sơ đồ đo đạc ngày 11/8/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò và thống nhất với giá đất theo biên bản định giá ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá.

*Tại tờ tường trình ngày 04/12/2020 của ông Nguyễn Văn Trương và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bé Đ diện theo ủy quyền của ông Trương trình bày:*

Phần đất trả chấp nguyên trước đây là của ông nội ông Trương tên Nguyễn Văn Thái, ông Thái có làm tờ di ngôn để lại cho bà Phùng Thị Hui là vợ của ông và các cháu nội gồm: Nguyễn Văn Ưông, Nguyễn Văn Nhựt và Nguyễn

Văn Tương. Cha ông Tương chết sớm, trong gia đình chỉ còn lại ông nội là Nguyễn Văn Thái, bà nội Phùng Thị Hui và mẹ là bà Nguyễn Thị Chiêu, nhưng bà Chiêu lại bỏ nhà ra đi có chồng khác, bỏ lại 03 đứa con nhỏ. Ông Thái, bà Hui tuy tuổi cao nhưng vẫn cố gắng nuôi 03 cháu đến trưởng thành, riêng bà Nguyễn Thị P là chị cả nhưng không chăm sóc các em, nên ông Thái, bà Hui không nhìn nhận và loại khỏi gia tộc. Khoảng hơn 10 năm sau thì ông Thái và bà Hui chết, bà Nguyễn Thị Chiêu trở về nhà, tạm thời giữ gìn đất đai khi 03 người con trai chưa đến tuổi trưởng thành.

Khi trưởng thành thì ông Nguyễn Văn Uông và Nguyễn Văn Nhựt có gia đình ra ở riêng, chỉ còn lại ông Tương ở trong gia đình lo việc phụng thờ ông bà cha mẹ. Khi ông Thái chết có để lại di ngôn để lại cho bà Phùng Thị Hui là vợ của ông và các cháu nội gồm: Nguyễn Văn Uông, Nguyễn Văn Nhựt và Nguyễn Văn Tương. Khi Nhà nước có chủ trương là đất đai phải đo đạc và đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào thời điểm này thì Nguyễn Văn Uông, Nguyễn Văn Nhựt đã chết, chỉ còn lại Nguyễn Văn Tương và Nguyễn Thị P (bà P đã có chồng và ra ở riêng). Khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tương thì bà P cũng đồng ý và ký tên. Do lúc này chị em còn hòa thuận nên ông Tương có cho bà P 01 nền nhà để bà P xây dựng nhà và bà P hứa sẽ không đòi hỏi gì thêm.

Nay ông Tương cũng đồng ý cho bà P và bà A ở trên đất, nhưng không đồng ý tách quyền sử dụng đất cho bà P và bà A.

Tại phiên tòa, bà Bé Đ diện theo ủy quyền của ông Tương không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà P và bà A. Ông Tương đồng ý cho bà P và bà A ở đến hết đời.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé, Nguyễn Thị Toàn, Nguyễn Long Toàn, Nguyễn Sơn Toàn và Nguyễn Thị Lệ Thu trình bày:* Các đương sự là vợ và con của ông Tương. Các đương sự thống nhất với lời trình bày của ông Tương là đồng ý cho bà P và bà A ở đến hết đời nhưng không tách quyền sử dụng đất.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc trình bày:* Chị Ngọc là con của bà A. Năm 1986 cha, mẹ chị đã cất nhà trên phần đất do bà nội là bà Chiêu cho. Năm 1996 bà Chiêu chết, ông Tương tự ý sang tên quyền sử dụng đất từ bà Chiêu qua tên ông Tương. Nay chị Ngọc thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của bà A. Chị Ngọc xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Huệ trình bày:* Chị Huệ là con dâu của bà P, từ khi chị Huệ lấy chồng và về nhà chồng sống từ năm 2000 cho đến nay, căn nhà của bà P cất trước khi chị về. Việc trA chấp giữa bà P và ông Tương chị không có ý kiến, chị xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị A.

Công nhận cho bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 75,3m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 1, 8, 9, 10 về 1, mục đích sử dụng là đất ONT, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

Công nhận cho bà Nguyễn Thị A được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 51,5m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 4, 5, 6, 7 trở về 4, mục đích sử dụng là đất ONT, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2020 và sơ đồ đo đạc đất ngày 11/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò.

Hộ ông Nguyễn Văn Tương và bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị A được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động đất đai thửa số 52, tờ bản đồ số 1a theo diện tích thực tế sử dụng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên chi phí đo đạc, thẩm định, án phí dân sự sơ thẩm và thời hạn kháng cáo.

Ngày 25/02/2022 ông Nguyễn Văn Tương kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Tại phiên tòa phúc thẩm

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Tương thay đổi yêu cầu kháng cáo: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo hướng công nhận quyền sử dụng đất cho bà A và bà Phi nhưng hai bà phải trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Tương theo kết quả định giá lại mà ông Tương yêu cầu tại giai đoạn phúc thẩm.

A Đại là người đại diện theo ủy quyền của bà A và bà Phi không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của ông Tương; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Từ khi thụ lý giải quyết vụ việc đến khi nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án

Bị đơn Nguyễn Văn Tương kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm. Tại phiên tòa, người Đ diện theo ủy quyền của ông Tương, A Tuấn A thay đổi kháng cáo, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị A và buộc nguyên đơn trả giá trị quyền sử dụng đất theo giá của định giá lại.

Qua nghiên cứu hồ sơ, nội dung đơn kháng cáo và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy:

Nguồn gốc đất trA chấp có diện tích 545m<sup>2</sup> là của bà Nguyễn Thị Chiêu, được cấp giấy CNQSDĐ vào năm 1991. Bà Chiêu có 04 người con gồm: Nguyễn Văn Nhựt (chết), Nguyễn Văn Uông, Nguyễn Văn Tương, Nguyễn Thị P. Vào những năm 1986, 1990, bà Chiêu đã cho các con là bà P, ông Uông (ông Uông chết 1997 là chồng của bà A) cất nhà trên đất. Năm 1996, bà Chiêu chết, đến năm 2002 ông Tương lập tờ khai thừa kế QSDĐ từ bà Chiêu, có ông Tương, bà P ký và được UBND huyện Lấp Vò cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ ông Tương.

Như vậy, tại thời điểm lập tờ khai thừa kế QSDĐ từ bà Chiêu sang hộ ông Tương thì ông Uông, ông Nhựt đã chết. Việc lập tờ khai thừa kế QSDĐ từ bà Chiêu sang hộ ông Tương chỉ có ông Tương và bà P thì vẫn còn thiếu hàng thừa kế quyền của ông Uông, ông Nhựt; khi cấp giấy cho hộ ông Tương, UBND huyện Lấp Vò không xác minh tài sản trên đất nên về thủ tục là chưa đảm bảo. Hơn nữa, trước khi chết bà Chiêu đã cho bà P, ông Uông (chồng bà A) cất nhà trên đất ở ổn định nên nguyên đơn P, A yêu cầu được quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, A Tuấn A yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị A và yêu cầu nguyên đơn trả giá trị quyền sử dụng đất nhưng không được nguyên đơn đồng ý.

Từ những phân tích trên nhận thấy, Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 22/02/2022 của TAND huyện Lấp Vò xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị A là có căn cứ. Kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn Tương là không có cơ sở.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tương. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện Lấp Vò.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T là bị đơn kháng cáo trong hạn luật định và hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật tố dân sự năm 2015.

[2] ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T thay đổi yêu cầu kháng cáo; sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo hướng công nhận quyền sử dụng đất cho bà A và bà Phi nhưng hai bà phải trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Tương theo kết quả định giá lại mà ông Tương yêu cầu tại giai đoạn phúc thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguồn gốc đất trA chấp là của ông nội ông T là ông Nguyễn Văn T để lại. Ngày 22/10/1991, bà Nguyễn Thị C được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hưng (nay là huyện Lấp Vò) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 545m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất ONT 300m<sup>2</sup>, đất CLN 245m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 1a. Bà Chiêu chết năm 1996 hàng thừa kế của bà C gồm có bà P, ông U, ông N và ông T. Tuy nhiên, ngày 27/8/2002 bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T lập tờ khai thừa kế quyền sử dụng đất thống nhất để lại cho ông Nguyễn Văn Tương đứng tên quyền sử dụng

đất là chưa đúng với quy định pháp Luật. Việc bà P cất nhà vào năm 1990 và bà A cất nhà vào năm 1986 trước khi bà Chiêu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có sự đồng ý của bà Chiêu, lúc này ông Tương cũng biết. Khi bà Chiêu chết, ông Tương được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa tách QSD đất cho bà P và bà A. Do đất có nguồn gốc của ông, bà cha mẹ để lại chưa chia cho các đồng thừa kế (các con của bà Chiêu gồm P, Uông, N, T). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà P và bà A là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm ông Tương cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị A. Công nhận cho bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 75,3m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 1, 8, 9, 10 về 1, mục đích sử dụng là đất ONT, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp. Công nhận cho bà Nguyễn Thị A được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 51,5m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 4, 5, 6, 7 trở về 4, mục đích sử dụng là đất ONT, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật. Do đó giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 22/02/2022, của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

[4] Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tương; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 22/02/2022, của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH4 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 22/02/2022, của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị A.

Công nhận cho bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 75,3m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 1, 8, 9, 10 về 1, mục đích sử dụng là đất ONT, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

Công nhận cho bà Nguyễn Thị A được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 51,5m<sup>2</sup> thể hiện ở các mốc 4, 5, 6, 7 trở về 4, mục đích sử dụng là đất ONT, thuộc một phần thửa số 52, tờ bản đồ số 1a, đất tọa lạc tại ấp AT, BT, LV, tỉnh Đồng Tháp.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò và sơ đồ đo đạc đất ngày 11/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò.

Hộ ông Nguyễn Văn T gồm: Ông T, bà Bé, A ThA T, A Long Toàn, A Sơn T, chị T và bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị A được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động đất đai thửa số 52, tờ bản đồ số 1a theo diện tích thực tế sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho ông Nguyễn Văn T.

3. Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 2.994.000 đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng) đã thu và chi xong.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lập Vò;
- Chi Cục THADS huyện Lập Vò;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên đóng dấu

**Lê Hồng Nước**